UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Số: 990/QĐ- ĐHHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên Học kỳ II năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHĐ, ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định 2202/QĐ-ĐHHĐ ngày 18/12/2018 của Hiệu trưởng về việc chuẩn y mức cấp học bổng Khuyến khích học tập đối với người học hình thức đào tạo chính quy năm học 2018-2019;

Căn cứ Quyết định 469/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/3/2019 của Hiệu trưởng về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên các khóa K18 Đại học, K38 Cao đẳng học kỳ II năm học 2018- 2019 và đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y danh sách cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018-2019 đối với 66 sinh viên các ngành sư phạm: *(Có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018-2019 được cấp 05 tháng (từ tháng 02/2019 đến hết tháng 6/2019) với tổng số tiền 38.046.000 đ/tháng *(Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng/tháng).*

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Thị Mai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 990/QĐ-ĐHHĐ ngày 19/6/2019 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Số CMND/ CCCD	Số tài khoản	Ngân hàng	Họ và tên	Lớp	Điểm Học tập	Điểm Rèn luyện	Phân loại	Mức cấp /tháng	Ghi chú
1	1561010008	174594344	50110000923977	BIDV	Mai Thị Hảo	K18A ĐHSP Toán	3.65	92	Xuất sắc	660.000	
2	1561010014	174625714	50110000853977	BIDV	Vũ Thị Lan	K18A ĐHSP Toán	3.68	94	Xuất sắc	660.000	
3	1561010059	174921641	50110000724055	BIDV	Mai Như Quỳnh	K18B ĐHSP Toán	4.00	90	Xuất sắc	660.000	
4	1561010072	174732748	50110000853968	BIDV	Vũ Thị Yến	K18B ĐHSP Toán	3.94	90	Xuất sắc	660.000	
5	1561020006	174826005	50110000853700	BIDV	Nguyễn Thị Dung	K18 ĐHSP Vật lý	3.81	93	Xuất sắc	660.000	
6	1561020030	174825770	50110000857492	BIDV	Trịnh Thị Sáu	K18 ĐHSP Vật lý	3.88	91	Xuất sắc	660.000	
7	1561020020	174680841	50110000993758	BIDV	Trịnh Thị Hương Ly	K18 ĐHSP Vật lý	3.81	90	Xuất sắc	660.000	
8	1562010004	174825268	50110000831830	BIDV	Hoàng Thị Yến Anh	K18 ĐHSP Hóa học	3.80	96	Xuất sắc	660.000	
9	1562010036	174833164	50110000907175	BIDV	Bùi Thị Phượng	K18 ĐHSP Hóa học	3.87	92	Xuất sắc	660.000	
10	1562010050	174742325	50110000844865	BIDV	Ngọ Thị Trang	K18 ĐHSP Hóa học	3.80	91	Xuất sắc	660.000	
11	1563000007	174974390	50110000902499	BIDV	Bùi Thị Mỹ Linh	K18 ĐHSP Sinh học	3.86	90	Xuất sắc	660.000	
12	1566010054	174913888	50110000870408	BIDV	Nguyễn Thị Vân Anh	K18B ĐHSP Ngữ Văn	4.00	96	Xuất sắc	660.000	
13	1566010080	174825255	50110000760846	BIDV	Vũ Thị Linh	K18B ĐHSP Ngữ Văn	4.00	93	Xuất sắc	660.000	
14	1566010083	174677544	50110000926240	BIDV	Nguyễn Thị Thiên Lý	K18B ĐHSP Ngữ Văn	3.85	90	Xuất sắc	396.000	3 suất/5
15	1566010009	174825007	50110000632798	BIDV	Lê Thị Dung	K18A ĐHSP Ngữ Văn	3.85	93	Xuất sắc	396.000	3 suất/5
16	1566010030	174728290	50110000689914	BIDV	Lê Thị Khánh Linh	K18A ĐHSP Ngữ Văn	3.85	90	Xuất sắc	396.000	3 suất/5
17	1566010046	174822973	50110000733033	BIDV	Phạm Thị Thu	K18A ĐHSP Ngữ Văn	3.85	92	Xuất sắc	396.000	3 suất/5
18	1566010048	174361212	50510000232936	BIDV	Lê Thị Thư	K18A ĐHSP Ngữ Văn	3.85	92	Xuất sắc	396.000	3 suất/5
19	1566020008	174605136	50110000900217	BIDV	Trịnh Văn Đạt	K18 ĐHSP Lịch sử	4.00	90	Xuất Sắc	660.000	
20	1566030031	174728064	50110000723627	BIDV	Đặng Thị Mừng	K18 ĐHSP Địa lí	3.76	91	Xuất Sắc	660.000	
21	1566030015	174571902	50110000723724	BIDV	Nguyễn Thị Hằng	K18 ĐHSP Địa lí	3.88	90	Xuất Sắc	660.000	
22	1566030055	174623647	50110000723742	BIDV	Vũ Huyền Trang	K18 ĐHSP Địa lí	3.94	90	Xuất Sắc	660.000	
25	1567010029	174716835	50110001002754	BIDV	Lương Thị Huệ	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.88	91	Xuất Sắc	660.000	
23	1567010077	174904888	50110000853667	BIDV	Phạm Thùy Trang	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.94	82	Giỏi	610.000	
24	1567010048	174720407	50110000870505	BIDV	Nguyễn Thị Ngọc	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.94	87	Giỏi	610.000	

TT	MSSV	Số CMND/ CCCD	Số tài khoản	Ngân hàng	Họ và tên	Lớp	Điểm Học tập	Điểm Rèn luyện	Phân loại	Mức cấp /tháng	Ghi chú
26	1567010071	174545909	50110000766312	BIDV	Lê Diệu Thùy	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.88	82	Giỏi	610.000	
27	1567010061	174621021	50110000870514	BIDV	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.82	88	Giỏi	305.000	1 suất/2
28	1567010015	174682704	50110000870541	BIDV	Lê Thị Dương	K18 ĐHSP Tiếng Anh	3.82	83	Giỏi	305.000	1 suất/2
29	166C750003	174973296	50110001002745	BIDV	Phạm Thị Hạnh	K38 CĐSP Tiếng Anh	3.13	83	Khá	330.000	
30	1569000008	174860254	50110000820537	BIDV	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K18A ĐHGD Tiểu học	4.00	90	Xuất Sắc	660.000	
31	1569000046	174929179	50110000906215	BIDV	Bùi Huyền Thương	K18A ĐHGD Tiểu học	4.00	96	Xuất Sắc	660.000	
32	1569000067	174930509	50110000811470	BIDV	Nguyễn Thị Hiếu	K18B ĐHGD Tiểu học	4.00	90	Xuất Sắc	660.000	
33	1569000110	174930697	50110000738764	BIDV	Lê Thục Chinh	K18C ĐHGD Tiểu học	4.00	97	Xuất Sắc	660.000	
34	1569000148	174930518	50110000738922	BIDV	Tào Hoài Thu	K18C ĐHGD Tiểu học	4.00	97	Xuất Sắc	660.000	
35	1569000116	174927381	50110000738782	BIDV	Hà Hoài Giang	K18C ĐHGD Tiểu học	4.00	94	Xuất Sắc	660.000	
36	1569000028	172602182	50110000967966	BIDV	Trịnh Thị Minh	K18A ĐHGD Tiểu học	4.00	93	Xuất Sắc	660.000	
37	1569000019	174572896	50110000923384	BIDV	Lê Thị Hương	K18A ĐHGD Tiểu học	4.00	92	Xuất Sắc	660.000	
38	1569000055	174718166	50110000910775	BIDV	Trịnh Thị Thùy Anh	K18B ĐHGD Tiểu học	4.00	92	Xuất Sắc	660.000	
39	1569000079	174806899	50110000811577	BIDV	Lê Thị Ly	K18B ĐHGD Tiểu học	4.00	92	Xuất Sắc	660.000	
40	166C740013	174576427	50110000969397	BIDV	Nguyễn Thị Phương	K38 CĐGD Tiểu học	3.56	84	Giỏi	380.000	
41	1569010027	173649362	50110000811434	BIDV	Lò Thị Mong	K18A ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
42	1569010079	174742468	50110000716511	BIDV	Nguyễn Thị Ngọc	K18B ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
43	1569010091			BIDV	Nguyễn Thị Thắm	K18B ĐHGD Mầm non	3.92	91	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
44	1569010067	174883922	50110000937817	BIDV	Trần Thị Thanh Huyền	K18B ĐHGD Mầm non	3.92	97	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
45	1569010085	174968794	50110000834121	BIDV	Bùi Thị Như Quỳnh	K18B ĐHGD Mầm non	3.92	90	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
46	1569010090	174591012	50110000937604	BIDV	Phạm Thị Thanh Thảo	K18B ĐHGD Mầm non	3.92	94	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
47	1569010127	038196004722	50110000962165	BIDV	Trương Thị Nga	K18C ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
48	1569010125	174523687	50110000908372	BIDV	Nguyễn Huyền Mai	K18C ĐHGD Mầm non	4.00	90	Xuất Sắc	660.000	
49	1569010143	174975868	50110000962183	BIDV	Bùi Diệu Thùy	K18C ĐHGD Mầm non	3.92	95	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
50	1569010132	174665585	50110000718386	BIDV	Nguyễn Thi Phương	K18C ĐHGD Mầm non	3.92	91	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
51	1569010191	174915806	50110000853232	BIDV	Đỗ Thị Thiện	K18D ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
52	1569010198	174898817	50110000901575	BIDV	Phạm Thị Trang	K18D ĐHGD Mầm non	4.00	96	Xuất Sắc	660.000	
53	1569010193	038195005673	50110000717949	BIDV	Bùi Thị Thủy	K18D ĐHGD Mầm non	4.00	93	Xuất Sắc	660.000	
54	1569010223	174869415	50110000720196	BIDV	Trương Thị Huệ	K18E ĐHGD Mầm non	4.00	92	Xuất Sắc	660.000	
55	1569010230	174968523	50110000720220	BIDV	Lê Thị Nhung	K18E ĐHGD Mầm non	4.00	98	Xuất Sắc	660.000	
56	1569010252	174766733	50110000853454	BIDV	Đỗ Thị Trang	K18E ĐHGD Mầm non	4.00	93	Xuất Sắc	660.000	

T	MSSV	Số CMND/ CCCD	Số tài khoản	Ngân hàng	Họ và tên	Lớp	Điểm Học tập	Điểm Rèn luyện	Phân loại	Mức cấp /tháng	Ghi chú
7	1569010230	038196002092	50110000908433	BIDV	Trương Thị Lợi	K18E ĐHGD Mầm non	3.92	98	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
8	1569010284	174664610	50110000713859	BIDV	Nguyễn Thị Loan	K18F ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
9	1569010287	174931992	50110000713938	BIDV	Trương Thị Nga	K18F ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
0	1569010310	174837296	50110000713789	BIDV	Mai Thị Xuân	K18F ĐHGD Mầm non	4.00	95	Xuất Sắc	660.000	
1	1569010311	174603127	50110000663079	BIDV	Hoàng Thị Hải Yến	K18F ĐHGD Mầm non	4.00	90	Xuất Sắc	660.000	
2	1569010291	174509634	50110000714214	BIDV	Ngô Thị Nhung	K18F ĐHGD Mầm non	3.92	96	Xuất Sắc	412.000	5 suất/8
3	166C680020	174628038	50110000854527	BIDV	Hoàng Khánh Ly	K38 CĐGD Mầm non	3.90	92	Xuất Sắc	430.000	
4	166C680022	175008606	50110000716937	BIDV	Lang Thị Hương	K38 CĐGD Mầm non	3.77	95	Xuất Sắc	430.000	
5	166C680026	038198006835	50110000178516	BIDV	Nguyễn Thị Khánh Ly	K38 CĐGD Mầm non	3.73	92	Xuất Sắc	430.000	
6	1569020007	173758391	50110001016135	BIDV	Lê Thị Loan	K18 ĐHGD Thể chất	3.85	85	Giỏi	610.000	
Tổng cộng						**38.046.000 đ/tháng**					

(Ấn định danh sách này có 66 sinh viên)

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trong đó

Xuất sắc: 58 sinh viên
Giỏi: 07 sinh viên
Khá: 01 sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Thị Mai